

Số: ~~291~~ /KH-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BNN-TCTS ngày 15/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản giai đoạn 2021-2025. Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 448/TTr-SNN ngày 03/12/2021, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

Xây dựng ngành thủy sản Thủ đô phát triển nhanh, bền vững, có cơ cấu hợp lý, hiệu quả, từng bước hiện đại hóa, nâng cao tỷ lệ người sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm thủy sản. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu

- Triển khai các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy sản theo nội dung Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCTS ngày 15/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với điều kiện của ngành thủy sản thành phố Hà Nội.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy sản đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả phù hợp với thực tiễn sản xuất; thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ định kỳ theo quy định.

II. Mục tiêu và phạm vi, đối tượng thực hiện

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm chi phí sản xuất, giảm tồn thất sau thu hoạch và giải quyết một số tồn tại khó khăn trong quá trình sản xuất để phát triển bền vững ngành thủy sản Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo được kênh thông tin kết nối huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để phát triển thị trường khoa học công nghệ, thực hiện chuyển giao, ứng

dụng khoa học công nghệ tiên tiến để tăng năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh ngành thủy sản.

- Hàng năm tổ chức từ 02 - 03 diễn đàn, hội thảo để phổ biến, giới thiệu các kết quả nghiên cứu mới, các tiết bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản. Mỗi năm tổ chức từ 08 - 10 lớp tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, kỹ năng để ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản với các đối tượng thủy sản chủ lực, đặc sản của Thành phố.

- Rà soát, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi có sử dụng nước sạch của các con sông (sông Đà, sông Tích, sông Hồng,...), tạo sản phẩm thủy sản "sạch" cho người tiêu dùng Thủ đô. Thực hiện công tác điều tra, đánh giá về công nghệ nuôi một số đối tượng thủy sản chủ lực và các đối tượng có giá trị kinh tế cao trên địa bàn Thành phố. Ứng dụng, đánh giá từ 02 tiến bộ kỹ thuật trở lên áp dụng vào sản xuất, các cơ sở sản xuất thủy sản được ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hiệu quả kinh tế tăng >25% so với mô hình sản xuất truyền thống.

- Tập trung hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống, các cơ sở nuôi thương phẩm các trang thiết bị công nghệ mới, hiện đại để xử lý, kiểm soát chất lượng nước trong quá trình sản xuất; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ xử lý môi trường, dịch bệnh thủy sản trong sản xuất; hỗ trợ phát triển công nghệ nuôi thâm canh.

- Xây dựng hệ thống thông tin khoa học công nghệ thủy sản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu quản lý, cập nhật, trao đổi thông tin trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thủy sản, phát triển thị trường khoa học công nghệ.

3. Phạm vi, đối tượng

- *Phạm vi thực hiện:* tại vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố ban hành danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội; các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo yêu cầu.

- *Đối tượng:* các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thủy sản và các đơn vị quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn Thành phố.

III. Nội dung và nhiệm vụ chủ yếu

1. Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và thực tế sản xuất

a) Tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học công nghệ và chính sách của Nhà nước về chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tổ chức mở các lớp tuyên truyền chính sách của Nhà nước về chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, các tiến bộ khoa học công nghệ về thủy sản tại các xã thuộc vùng nuôi trồng thủy sản tập trung của Thành phố.

- Xây dựng các phóng sự truyền hình, bài phát thanh trên hệ thống truyền thanh xã giới thiệu các tiến bộ khoa học công nghệ về sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, chế biến sản phẩm và bảo quản sản phẩm thủy sản.

- In ấn tờ rơi về ứng dụng khoa học công nghệ trong thủy sản; cập nhật, đăng tải kịp thời các tiến bộ khoa học công nghệ, mô hình sản xuất tiên tiến trên trang tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội để các tổ chức, cá nhân trao đổi, giao dịch, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về khoa học công nghệ trong lĩnh vực thủy sản cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tham khảo, ứng dụng.

b) Tổ chức diễn đàn khoa học công nghệ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức các diễn đàn (hoặc hội thảo) ứng dụng khoa học công nghệ. Diễn đàn, hội thảo có sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia thủy sản, cán bộ quản lý, người sản xuất nuôi trồng thủy sản, doanh nghiệp,...

2. Ứng dụng và đánh giá tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất

a) Rà soát, điều tra, đánh giá về công nghệ nuôi một số đối tượng thủy sản chủ lực và các đối tượng có giá trị kinh tế cao trên địa bàn Thành phố

- Điều tra, khảo sát thực tế tại các cơ sở sản xuất thủy sản; đồng thời tổ chức các hội thảo đánh giá, báo cáo kết quả.

- Đối tượng thủy sản chủ lực và các đối tượng có giá trị kinh tế cao: cá chép, cá trắm cỏ, cá rô phi, thủy đặc sản,...

b) Thông tin tuyên truyền về tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng

Tổ chức các lớp tuyên truyền, hướng dẫn; xây dựng phóng sự truyền hình, sổ tay về công nghệ,...; cách phòng, trị bệnh thường gặp và bệnh nguy hiểm trên đối tượng nuôi phát cho người nuôi thủy sản tại các vùng nuôi tập trung.

c) Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất với các đối tượng thủy sản chủ lực và các đối tượng có giá trị kinh tế cao (cá chép, cá trắm cỏ, cá rô phi, thủy đặc sản,...).

- Việc ứng dụng có sự thống nhất, phối hợp chuyên gia của đơn vị chuyên môn có tiến bộ kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

d) Đánh giá kết quả ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

Tổ chức các Hội thảo đánh giá việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tổng hợp, rút kinh nghiệm để ứng dụng, phát triển sản xuất theo hướng bền vững với quy mô lớn hơn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Hỗ trợ sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ nuôi trồng thủy sản

- Hỗ trợ các cơ sở nuôi thương phẩm, cơ sở sản xuất giống thủy sản, cơ sở bảo quản sản phẩm thủy sản ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để xử lý, kiểm soát chất lượng nước, dịch bệnh thủy sản và nâng cao chất lượng con giống, điều chỉnh giới tính con giống theo ý muốn,... để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; ưu tiên lựa chọn các vùng nuôi, cơ sở nuôi có sử dụng nước

sạch của các con sông (sông Đà, sông Tích, sông Hồng,...) để hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào nuôi trồng thủy sản.

4. Xây dựng hệ thống thông tin khoa học công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, cảnh báo môi trường nước trong nuôi cá thâm canh ao đất và lồng trên sông.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu thủy sản trên địa bàn Thành phố theo quy định. Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu tình hình và kết quả sản xuất thủy sản; quan trắc môi trường, dịch bệnh thủy sản; chuỗi liên kết, mô hình sản xuất an toàn thực phẩm, VietGAP,... trên địa bàn Thành phố.

- Kịp thời cập nhật, thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, danh mục tiến bộ kỹ thuật, thiết bị và công nghệ mới trong sản xuất thủy sản trong nước và quốc tế; biên soạn và phát hành các tài liệu tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất giống, nuôi trồng, bảo quản và thu hoạch các đối tượng thủy sản chủ lực để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố có nhu cầu tiếp nhận và áp dụng vào sản xuất.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm trong và ngoài Thành phố để trao đổi, giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật, thiết bị, công nghệ, sản phẩm mới trong sản xuất thủy sản.

IV. Các giải pháp thực hiện

1) Công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch đảm bảo nguồn kinh phí được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật và Thành phố.

- Tập trung nguồn lực cho ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trọng tâm gắn với tái cơ cấu ngành thủy sản và xây dựng nông thôn mới thông qua việc sắp xếp, điều phối, cân đối các chương trình, kế hoạch, dự án thủy sản, xây dựng nông thôn mới,...

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành thủy sản một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế và xã hội, tránh dàn trải, lãng phí và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường. Chủ động đề xuất điều chỉnh khi xây dựng nội dung hàng năm phù hợp với thực tế để nâng cao hiệu quả của kế hoạch.

- Hướng dẫn tổ chức sản xuất theo hướng lấy thị trường đầu ra là trọng tâm, với quy mô phù hợp theo hướng liên kết chuỗi để thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào thực tế sản xuất. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm.

2. Giải pháp khoa học công nghệ

- Gắn kế hoạch ứng dụng, chuyển giao công nghệ với kế hoạch tái cơ

cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, phù hợp với nội dung ưu tiên đầu tư kinh phí triển khai ứng dụng khoa học công nghệ theo danh mục đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCTS ngày 15/3/2021; các chương trình, kế hoạch, đề án... đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin và các quy định để hướng dẫn, hỗ trợ theo quy định của pháp luật các trang thiết bị mới, hiện đại; công nghệ mới,... để hình thành các cơ sở nuôi thương phẩm, cơ sở sản xuất giống với quy mô lớn, công nghệ hiện đại.

- Rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện chương trình, dự án, đề án... ứng dụng khoa học công nghệ được xây dựng chuyển giao để áp dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện sản xuất cụ thể trên địa bàn Thành phố.

3. Giải pháp đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật thủy sản cấp Thành phố, cấp huyện... để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tổ chức cho cán bộ và người nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố đi tham quan, học tập nghiên cứu mô hình về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chương trình của Trung ương và của Thành phố.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật nghiên cứu, thực hành; kiến thức quản lý và tổ chức sản xuất theo công nghệ mới được chuyển giao cho các đơn vị sản xuất cá giống, hộ nuôi trồng thủy sản nhằm phát triển, nhân ra diện rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả bền vững.

4. Giải pháp phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ

- Khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài Thành phố qua các kênh tiêu thụ: các cơ sở chế biến, hệ thống chợ đầu mối, hệ thống các siêu thị trong và ngoài tỉnh; các cửa hàng ăn uống, bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Cơ sở nuôi thực hiện cấp giấy chứng nhận sản phẩm đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm, chứng nhận VietGap nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm tại các cửa hàng, siêu thị, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Gắn kết hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, hội nghề cá (hội thủy sản), hợp tác xã thủy sản; hộ nuôi trồng thủy sản để liên kết trong sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng dụng khoa học công nghệ của Thành phố được tham gia các hội chợ, triển lãm về thủy sản ở trong

nước để quảng bá giới thiệu sản phẩm theo quy định.

- Liên kết, xúc tiến thương mại giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, nhất là các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm thủy sản an toàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Cơ chế chính sách hỗ trợ: thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nội dung của kế hoạch (về khuyến nông, công nghệ thông tin, điều tra khảo sát,...) theo phân cấp quản lý nhà nước và các quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo khả thi, không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND Thành phố và các quy định hiện hành, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, rà soát, tham mưu UBND Thành phố theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn 2022-2025, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Tài chính: Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị để thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, hàng năm rà soát, lập dự toán và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách quận, huyện, thị xã để thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài chính rà soát, tổng hợp tham mưu, báo cáo UBND Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch

Có trách nhiệm đảm bảo kinh phí đối ứng để xây dựng các mô hình và thực hiện các nội dung được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo (gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung, tham mưu) UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *rd*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; | (để
- Chủ tịch UBND Thành phố; | báo cáo)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: NN&PTNT, TC,
KH&ĐT, KH&CN;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB, CVP, các PCVP, KT,
ĐT, TBKT;
- Lưu: VT. *ABL*

70409 - 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *pe*

KT. CHỦ TỊCH

~~PHÓ CHỦ TỊCH~~ *e*



Nguyễn Mạnh Quyền